TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Đoàn Văn Đoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1982 tại xã C, huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phùng Thị V; có chồng là Nguyễn Văn Đ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại "có mặt".

Bị hại: Anh Hà Duy T, sinh năm 1999 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hà Khắc V, sinh năm 1973 "vắng mặt" và bà Đinh Thị N, sinh năm 1975 (Là bố mẹ đẻ của bị hại); đều có địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện H, tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngò: Ông Hà Khắc V, sinh năm 1973 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe mô tô do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 27/4/2009, có giá trị không thời hạn. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/9/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 526.85 đi trên đường Quốc lộ 2A tránh thành phố Y theo chiều đi từ

thành phố Y về huyện T và điều khiển xe đi ở làn giáp với lề đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ khoảng 45km/h. Khi đi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường tránh thành phố Y với đường nội đồng thuộc địa phận thôn Đ, xã C cách đầu dải phân cách ở giữa đường khoảng 50m thì H giảm tốc độ xuống còn khoảng 40km/h và bật đèn xin nhan xin đường về phía bên trái. H đi ngang qua đầu dải phân cách theo chiều đi được khoảng 01 mét, quan sát qua gương chiếu hậu thấy ở phía sau có ánh đèn của xe mô tô biển kiểm soát 17B4 - 486.57 do Hà Duy T điều khiển phía sau cùng chiều đi với H, đi với tốc độ nhanh và đi ở làn trong cùng gần với dải phân cách và cách đuôi xe mô tô do H điều khiển khoảng 50m nhưng H cho rằng mình đã bật tín hiệu xin đường và khoảng cách trên đủ đảm bảo an toàn để chuyển hướng nên đã giảm tốc độ xe mô tô do mình điều khiển xuống còn khoảng từ 30 đến 35km/h và chuyển hướng rẽ trái. Khi xe mô tô do H điều khiển đi đến khoảng giữa làn đường thứ hai thì xe mô tô do Hà Duy T điều khiển vượt từ phía bên trái lên dẫn đến va chạm với xe mô tô do H điều khiển khiến cả hai xe mô tô bị ngã đổ trên mặt đường. Hậu quả: Nguyễn Thị H bị xây xước ngoài da, Hà Duy T tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra - Công an huyện L đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của lái xe mô tô Nguyễn Thị H ngày 12/9/2022 là: 0,00mg/ml.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 148/TT ngày 15/9/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của Hà Duy T: Sốc mất máu không hồi phục/đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số: 2841/KLGĐ ngày 21/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Không phát hiện thấy chất ma tuý thường gặp trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị H. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại kết luận giám định số: 2844/KLGĐ ngày 22/9/2022 và kết luận giám định số: 2788/KLGĐ ngày 17/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Không tìm thấy chất ma tuý thường gặp và không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Hà Duy T. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B4 - 486.57 là tài sản thuộc sở hữu của Hà Duy T; 01 mô tô biển kiểm soát 88F1 - 526.85 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra

đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 17B4 - 486.57 cho ông Hà Khắc V là người đại diện hợp pháp của bị hại và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 526.85 cho Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Thị H cùng gia đình đã đến hỏi thăm, chia buồn với gia đình bị hại và đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị H. Đối với hai phương tiện bị hư hỏng các bên tự sửa chữa, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Nguyễn Thị H chỉ bị xây xước nhẹ nên không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSBX ngày 14 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện của gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày và xác nhận: Lời trình bày của bị cáo về sự việc xảy ra và việc đã bồi thường cho gia đình ông là đúng. Ông đã nhận đủ tiền, nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L . Bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/9/2022, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1 – 526.85 đi theo đường Quốc lộ 2A tránh thành phố Y đến địa phận thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh P, khi chuyển hướng không đảm bảo bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17B4 – 486.57 đi cùng chiều do Hà Duy T điều khiển. Hậu quả anh T tử vong tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo bảo an toàn của Nguyễn Thị H đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Nội dung khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: "Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người ... ".

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tới tính mạng, tài sản của người khác, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của gia đình bị hại cũng như của gia đình bị cáo, gây tâm lý hoang mang đối với người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai là vi phạm pháp luật đã đến xin lỗi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiêm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi là: Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế và khi đi đến ngã tư không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va vào xe mô tô do Nguyễn Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng, hậu quả bị hại tử vong. Hành vi của bị hại đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng có một phần lỗi nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không hành nghề lái xe nên không cấm bị cáo hành nghề lái xe mô tô.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần dân sự trong vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H

Tịch thu tiêu huỷ các mẫu trả cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 15 tháng 3 năm 2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh P;
- VKSND huyện Y ;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên